TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30 /2020/Q§ST-HNG§	*TP Thanh Hoá, ngày 18 tháng 11 năm 2020*

Quyõt ®þnh
C¤NG NHËN THUËN T×NH LY H¤N
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Căn cứ vµo §iÒu 212, §iÒu 213 vµ §iÒu 397 cña Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào §iÒu 55, 81, 82, 83 của LuËt H«n nh©n vµ Gia ®×nh;

C¨n cø Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Chị Nguyễn Thị O - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Chiến T, xã Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trần Ngọc L - Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm Liên S, xã Kim L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O và anh Trần Ngọc L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An vào năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng nhất từ tháng 7/2017, anh chị đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị O và anh L đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị O và anh L không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của anh chị về việc thuận tình ly hôn là có căn cứ nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị O và anh L có một con chung là cháu: Trần Ngọc Đức A - sinh ngày 30/6/2017. Ly hôn anh chị thỏa thuận và thống nhất giao cháu Đức A cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lĩnh cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị O mỗi tháng 2.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2020 cho đến khi cháu Đức A thành niên. Xét thấy việc thỏa thuận của chị O, anh L về người

trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Chị O và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Chị O và anh L thỏa thuận chị O chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị nên chấp nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong bi³n b¶n hòa giải đoàn tụ không thành ngµy 10 tháng 11 năm 2020 lµ hoµn toµn tù nguyÖn, không vi phạm điều cấm của ph¸p luËt, kh«ng tr¸i ®¹o ®øc x· héi.

§· hÕt thêi h¹n 07 ngµy, kÓ tõ ngµy lËp Bi³n b¶n hoµ gi¶i đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QuyÕt ®þnh:

1. C«ng nhËn thuËn t¸nh ly h«n và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị O và anh Trần Ngọc L.

- Về con chung: Chị O và anh L có một con chung là cháu: Trần Ngọc Đức A - sinh ngày 30/6/2017. Ly hôn giao cháu Đức A cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị O mỗi tháng 2.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2020 cho đến khi cháu Đức A thành niên

Anh L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Nguyễn Thị O chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự chị O đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0001569 ngày 21/10/2020, chị O đã nộp đủ.

3. QuyÕt ®þnh nµy cã hiÖu lùc pháp luật ngay sau khi được ban hành và kh«ng bþ kh¸ng c¸o, kh¸ng nghþ theo thñ tôc phóc thÈm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

N¬i nhËn:
- VKSND TP Thanh Hãa;
- Đương sự;
- Chi côc THADS TP Thanh Hãa;
- UBND TT Nam Đ, H. Nam Đ, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Phương